

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số:18/2022/HSST
Ngày 21 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lại Thị Phương Thúy - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà
Vũ Thị Phương Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
09/2022/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 15/12/1999; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn P, xã V,
huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12;
dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông
Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Trần Thị M, sinh năm 1969; vợ, con chưa
có; tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án, Bản án số 52 ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân
huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma
túy”, chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày
02/9/2020, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại
tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Khổng Văn T, sinh năm 1991; Trú tại: TDP P, thị trấn L,
huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Khổng Tuấn T, sinh năm
1981; Trú tại: thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Trần
Trung K, sinh năm 1991; trú tại: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng
mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên ngày 24/07/2021, Nguyễn Văn C một mình đến nhà anh Khổng Văn T ở thị trấn L, huyện L hỏi thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS 22A-083.32 của anh T để chạy taxi thì anh T đồng ý. Hai bên thỏa thuận miệng giá thuê xe là 500.000đ/ngày, chỉ nói thuê vài ngày. Sau đó, C đưa anh T 1.000.000đ tiền thuê xe trong hai ngày, anh T nhận tiền rồi giao xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe ô tô cho C quản lý. Sau đó, C sử dụng xe ô tô trên để chạy taxi, đến trưa ngày 30/7/2021, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên C nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô trên lấy tiền để tiêu sài. Khoảng 13 giờ cùng ngày 30/7/2021, C từ nhà điều khiển xe ô tô trên đến nhà anh Khổng Tuấn T ở thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc cầm cố xe ô tô được 30.000.000đ. Số tiền trên, C đã trả nợ cho anh Trần Trung K ở thôn T, xã V, huyện L 24.500.000đ, số tiền còn lại C tiêu sài cá nhân hết. Ba ngày sau, C đến nhà anh T hỏi vay tiếp 30.000.000đ và thỏa thuận gộp với khoản vay trước đó thành khoản nợ 60.000.000đ, cầm cố bằng xe ô tô BKS 22A-083.32 và C viết giấy vay tiền đề ngày 30/7/2021, hẹn đến ngày 10/8/2021 C trả tiền và lấy xe ô tô. Khi giao tiền, anh T đưa cho C 25.000.000đ và giữ lại 5.000.000đ để trừ tiền lãi. Sau đó, C bỏ trốn và tiêu sài cá nhân hết. Anh T liên lạc với C để đòi xe nhưng C nói xe ô tô C đã đem đi cầm cố không có tiền chuộc lại, đến ngày 11/8/2021 anh T có đơn trình báo Cơ quan Công an. Ngày 13/8/2021, anh Khổng Tuấn T tự nguyện giao nộp: 01 giấy vay tiền đề ngày 30/7/2021 (ký hiệu A1); 01 xe ô tô BKS 22A-083.32 và toàn bộ giấy tờ xe để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 511 ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *“01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS 22A-083.32 màu trắng, trị giá 140.000.000đ.”*

Tại kết luận giám định số 2965/KLGD ngày 13/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn C trên mẫu so sánh là do cùng một người viết, ký ra”.*

Đối với anh Khổng Tuấn T là người đã cho Nguyễn Văn C cầm cố xe ô tô nhưng anh T không biết xe ô tô này do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với việc anh T cho C vay tiền có dấu hiệu cho vay lãi nặng, do địa điểm vay tiền tại xã T, huyện S nên Cơ quan điều tra có văn bản trao đổi đề nghị Công an huyện Sông Lô xác minh điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS 22A-083.32 và giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Không Văn T, ngày 15/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại anh T và không có yêu cầu đề nghị gì.

- 01 giấy vay tiền đề ngày 30/7/2021 là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 55.000.000đ do Nguyễn Văn C cầm cố xe ô tô BKS 22A-083.32 nhưng đã tiêu sài hết, quá trình điều tra anh Không Tuấn T yêu cầu C hoàn trả lại.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Công.

Xử phạt: Bị cáo C từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo C trả cho anh Không Tuấn T 55.000.000đ.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 24/7/2021, Nguyễn Văn C ở thôn P, xã V, huyện L thuê của anh Không Văn T ở Thị trấn L, huyện L 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS 22A-083.32 để chạy taxi. Đến ngày 30/7/2021, C nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem cầm cố xe ô tô trên cho anh Không Tuấn T ở thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc được 55.000.000đ tiêu sài cá nhân hết, không có khả năng trả lại xe cho anh T.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Điểm c Khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ;”

Do đó bản cáo trạng số: 14/CT-VKS, ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến*

100.000.000đ”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Khổng Tuấn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C trả cho anh số tiền 55.000.000đ do C cầm cố xe ô tô BKS 22A-083.32, bị cáo C đồng ý là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS 22A-083.32 và giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Khổng Văn T, ngày 15/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại và anh T không có yêu cầu đề nghị gì.

- 01 giấy vay tiền đề ngày 30/7/2021 là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho anh Khổng Tuấn T số tiền 55.000.000đ.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Toà án, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 2.750.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Vân Trục;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ